

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV3
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày: 27-8-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV3 - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Sơn

2. Ông Lý Văn Tìl

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KV3 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KV3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng K

Trụ sở chính: Số AB-CD-EF, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (nay là AB-CD-EF Đường PHT, phường RG, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Ngọc T – chức vụ: Trợ lý quản lý khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: Số XYZB đường G, khu vực S, phường OM, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp TT, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ. (nay là Ấp TT, xã TTh, thành phố Cần Thơ)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu vực TL, phường TA, quận OM, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực TL, phường OM, thành phố Cần Thơ).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Hồng L có ký kết với Ngân hàng K – PGD OM Hợp đồng tín dụng số kiêm hợp đồng cầm cố số A885108 + A885112/HĐTD-CC ngày 09/10/2019 để vay số tiền 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Thời hạn vay: 270 ngày; Lãi suất vay: 16%/năm; Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay vốn, Bà Nguyễn Thị Hồng L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khi đến hạn thanh toán nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông (bà) cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Nay Ngân hàng K yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 156.722.200 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng chẵn) trong đó gốc: 64.592.400 đồng, lãi trong hạn: 7.645.042 đồng, lãi quá hạn 84.484.758 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 07/08/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Sau khi bà L thực hiện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát ABCD-XXXX.

Bị đơn Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Bà không nhớ thời gian nào nhưng bà thừa nhận có ký hợp đồng vay với Ngân hàng K. Số tiền vay thực tế bà cũng không nhớ rõ, tại hợp đồng do Ngân hàng cung cấp cho Tòa ghi số tiền vay 80.000.000 đồng thì bà cũng thống nhất. Lãi suất thỏa thuận bao nhiêu bà không nhớ. Bà có trả tiền vốn và lãi cho Ngân hàng nhiều lần, việc trả thông qua ông Huỳnh Tấn P. Ông P có ký tên vào sổ theo dõi việc trả tiền của bà. Tuy nhiên, do bà sửa chữa nhà nên sổ theo dõi bị thất lạc. Hiện nay bà cũng không nhớ chính xác số tiền còn nợ bao nhiêu. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà thống nhất, chỉ đề nghị Ngân hàng xem xét bỏ lãi quá hạn cho bà vì hiện nay bà không có khả năng thanh toán.

Ông Huỳnh Tấn P có bản tự khai trình bày: Trong quá trình công tác tại

Ngân hàng K – phòng giao dịch OM, ông có làm hồ sơ đề nghị giải ngân cho bà Nguyễn Thị Hồng L. Tuy nhiên, trong quá trình thu tiền và nộp cho Ngân hàng thì ông không nhớ rõ đã thu và nộp cho Ngân hàng tổng số tiền là bao nhiêu. Ông đề nghị giải quyết vắng mặt ông.

Kiểm sát viên P biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 98, 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 92, khoản 6 Điều 95 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L phải trả Ngân hàng K số tiền tạm tính đến ngày 27/8/2025 là: 157.573.595 đồng. Trong đó gốc: 64.592.400 đồng, lãi trong hạn: 7.645.042 đồng, lãi quá hạn: 85.336.153 đồng và lãi P sinh thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A885108 + A885112/HDTD-CC ngày 20/9/2019. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần K(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Nguyễn Thị Hồng L cư trú tại ấp TT, xã TTh, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV3 – Cần Thơ.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng số kiêm hợp đồng cầm cố số A885108 + A885112/HĐTD-CC ngày 09/10/2019 giữa bà Nguyễn Thị Hồng L với Ngân hàng K và lời trình bày thừa nhận của bà L, đủ căn cứ xác định bà L có vay tại Ngân hàng K số tiền 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua bán nhỏ; Thời hạn vay: 270 ngày; Lãi suất vay: 16%/năm; Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng từ khi vay đến nay bà L đã trả số tiền nợ gốc 15.407.600 đồng và lãi 1.823.588 đồng. Tính đến thời điểm xét xử, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền 157.573.595 đồng. Trong đó gốc: 64.592.400 đồng, lãi trong hạn: 7.645.042 đồng, lãi quá hạn: 85.336.153 đồng. Bà L trình bày không nhớ rõ số tiền đã trả và số tiền còn nợ là bao nhiêu, đồng thời thống nhất yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đối với yêu cầu xin giảm lãi suất của bà L, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không thống nhất và có đề nghị bà L làm đơn xin giảm lãi trong giai đoạn thi hành án.

[3] Về tài sản cầm cố: Ngân hàng K có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0XXXXX do Công an huyện TL cấp ngày 05/5/2017 (đối với xe mô tô biển kiểm soát ABCD-XXXX, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter) cho bà L khi bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 6 Điều 95; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 98, 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền 157.573.595 đồng (trong đó gốc: 64.592.400 đồng, lãi trong hạn: 7.645.042 đồng, lãi quá hạn: 85.336.153 đồng), tính đến ngày 27/8/2025.

2. Kể từ ngày 28/8/2025 bà Nguyễn Thị Hồng L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi P sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Ngân hàng K có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 0XXXXXX do Công an huyện TL cấp ngày 05/5/2017 (đối với xe mô tô biển kiểm soát ABCD-XXXX, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter) cho bà L khi bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 7.878.679 đồng. Ngân hàng K không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí 3.562.349 đồng theo biên lai thu tiền số 0000855 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm